

Bản án số: 01 /2018/HS - ST

Ngày: 03 - 01 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ , TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khởi

2. Ông Nguyễn Thế Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/HSST ngày 19 -12 -2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/HSST - QĐ ngày 22 - 12 - 2017 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn V**, sinh năm 1974 tại thôn X, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị P ; có vợ Vũ Thị H và 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 23 - 27/10/2017, hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Lê Sỹ K**, sinh năm 1980 tại thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sỹ A và bà Phạm Thị T1; có vợ Nguyễn Thị Thu H1 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 10/9/2012, bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, mức phạt 1.000.000 đồng. Ngày 19/7/2013 đã đóng tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 23 -

29/10/2017, tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/10/2017, có mặt.

3. Phạm Văn Đ (Tên gọi khác: Phạm Huy Đ), sinh năm 1960 tại thôn Thiệu Mỹ, xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); có vợ Lê Thị H2 và 03 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 17/6/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Thanh xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Ngày 02/8/2007 đã đóng tiền án phí và tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 23 - 29/10/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/10/2017; có mặt.

4. Đào Văn T, sinh năm 1969 tại thôn Tú Y, xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn Tú Y, xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn P1 và Bà Phạm Thị G (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị T3 và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 23/10/2017 đến ngày 27/10/2017; hiện tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965 tại thôn Thuận Mỹ, xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 và Bà Lê Thị A (đều đã chết), vợ Hoàng Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 17/6/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Thanh xử phạt 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/6/1996 về tội “Đánh bạc”; ngày 12/7/1997 đã đóng tiền án phí; ngày 07/8/1998 đã đóng tiền phạt; bị tạm giữ từ ngày 23 - 27/10/2017, hiện tại ngoại; có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

3/ Anh Vũ Văn S, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4/ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/10/2017, Hoàng Văn V, Lê Sỹ K, Đào Văn T, Phạm Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn Q ngồi chơi uống nước. Trong lúc uống nước, thì có người đề xuất đánh bạc và bảo với Q cho ngồi chơi tại nhà. Q đồng ý. Q cầm bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ ngăn kéo của tủ tivi ra để V, K, Đ và T ngồi đánh bạc ở dưới nền nhà phòng khách, hình thức “*Đánh phỏm*”, thống nhất nếu trong quá trình đánh bạc ai có bài ù bỏ ra 10.000đ đưa cho Q. Hình thức đánh như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 9 quân (*riêng người chia bài được 10 quân*) số bài còn lại để dưới chiếu “*làm lộc*”, chia bài xong mọi người cầm bài lên người nào nhất (*chia bài*) được đánh trước một lá bài bất kỳ, nếu hợp “*thành phỏm*” (*phỏm gồm 3 cây cùng bộ hoặc cùng chất liền kề chở lên*) thì người ngồi bên cạnh bên phải nhặt lá bài đó về rồi đánh một quân bài đi, nếu không hợp phỏm thì bốc một quân bài dưới lộc lên rồi đánh một quân bài đi, cứ như vậy đến khi hết bài dưới lộc thì tính điểm, ai ít điểm là nhất, ai nhiều điểm nhất là bét, ai không có phỏm là bài cháy, ai có chín quân bài đều vào phỏm là ù. Mức độ sát phạt: Nhất ăn cả, nhì bỏ ra 10.000 đồng, ba bỏ ra 20.000 đồng; bét bỏ ra 30.000 đồng; bài bị cháy bỏ ra 40.000 đồng, người có bài ù thì sẽ được thu của những người chơi còn lại mỗi người 50.000 đồng. Trước khi đánh bạc, Hoàng Văn V có khoảng 1.200.000 đồng; Lê Sỹ K có khoảng 650.000 đồng; Phạm Văn Đ có khoảng 500.000 đồng; Đào Văn T có khoảng 500.000 đồng. Việc đánh bạc bắt đầu từ 19 giờ 45 phút ngày 22/10/2017. Quá trình đánh bạc, K, T có bài ù đã đưa cho Nguyễn Văn Q được 20.000đ. Những người xem đánh bạc gồm có Nguyễn Văn Q, Phạm Văn K, Nguyễn Văn T4, Vũ Văn S đều ở xã L, huyện Thanh Hà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc lực lượng Công an huyện Thanh Hà kết hợp với công an xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 5.125.000 đồng là tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 03/VKS-HS ngày 15/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Văn V, Lê sỹ K, Phạm Văn Đ (Phạm Huy Đ), Đào Văn T, Nguyễn Văn Q về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V, Lê Sỹ K, Phạm Văn Đ (Phạm Huy Đ), Đào Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn V 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 05 ngày tạm giữ (tương ứng 15 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo V còn phải chấp hành 345 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày nhận quyết định thi hành án, khấu trừ 5% đến 7% mức thu nhập của bị cáo sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự ; xử phạt Lê Sỹ K 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 72 ngày tạm giữ, tạm giam (tương ứng 216 ngày cải tạo không giam giữ) . K còn phải chấp hành 144 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày nhận quyết định thi hành án, khấu trừ 5% đến 7% mức thu nhập của bị cáo sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ (Phạm Huy Đ) 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 72 ngày tạm giữ, tạm giam (tương ứng 216 ngày cải tạo không giam giữ) . Bị cáo Đ còn phải chấp hành 144 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày nhận quyết định thi hành án, khấu trừ 5% đến 7% mức thu nhập của bị cáo sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước..

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

+ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Tịch thu sung công số tiền 5.125.000 đồng.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xác định cáo trạng truy tố là chính xác, không thắc mắc gì. Bị cáo Đ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: *Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 45 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 22/10/2017 tại nhà Nguyễn Văn Q ở thôn T, xã L, huyện Thanh Hà, Q dùng nhà ở của mình cho Hoàng Văn V, Lê Sỹ K, Phạm Văn Đ (Phạm Huy Đ) và Đào Văn T đánh bạc trái phép bằng hình thức “đánh phỏm” thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.125.000 đồng và vật chứng dùng vào việc đánh bạc.* Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật. Do vậy cần áp dụng các chế định của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 xem xét, lượng hình đối với các bị cáo và có vận dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 cho phù hợp.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở địa phương mà còn ảnh hưởng tới trật tự xã hội ở nhiều địa bàn khác nhau, tạo ra tâm lý không tốt cho Nhân dân trong khu vực, là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tiền đề dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật khác, bị dư luận xã hội nên án gay gắt. Do vậy, cần phải có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

[2] Trong vụ án có nhiều bị cáo, tính chất, mức độ tham gia khác nhau, vai trò và nhân thân khác nhau cần xem xét riêng từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu, cùng thời gian đánh bạc nhưng bị cáo Hoàng Văn V có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều nhất 1.200.000 đồng nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Lê Sỹ K có 650.000 đồng dùng vào việc đánh bạc giữ vai trò thứ 2. Bị cáo Phạm Văn Đ, Đào Văn T có 500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, giữ vai trò ngang nhau, đứng vị trí thứ 3 trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q không trực tiếp đánh bạc nhưng đã chuẩn bị công cụ đánh bạc và dùng nhà của mình để các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, thu 20.000 đồng của các bị cáo có bài ù, có vai trò đồng phạm giúp sức, ngang với bị cáo Đ, bị cáo T.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Q có 01 tiền án; Lê Sỹ K có 01 tiền sự đều đã được xóa, không xem xét để xác định tái phạm nhưng thể hiện nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân người phạm tội áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn V, Lê sỹ K, Đào Văn T.

[5] Do các bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội, địa chỉ cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ngắn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V, K, Đ, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của các bị cáo sung quỹ nhà nước, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T, Q là phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Văn V, Lê Sỹ K, Phạm Văn Đ đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo K, Đ tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản tiền phạt được thực hiện theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 5.125.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Đối với 5.125.000 đồng thu dưới chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn V, Lê Sỹ K, Phạm Văn Đ (tên gọi khác Phạm Huy Đ), Đào Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 05 (*năm*) ngày tạm giữ (tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lê Sỹ K 11 (*mười một*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 72 (*bảy mươi hai*) ngày tạm giữ, tạm giam (tương ứng 216 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10 (*mười*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 72 ngày tạm giữ, tạm giam (tương ứng 216 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 02 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực Pháp luật và có quyết định thi hành, bị cáo T, bị cáo Quyết không thi hành khoản tiền phạt còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu 5.125.000 đồng (*Năm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu cho huỷ bỏ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27.12.2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương*)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà
(khi bản án có hiệu lực pháp luật)
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Duy Phú